

IMI Xu hướng toàn cầu về quan điểm và chiến lược quản lý cận thị trong thực hành lâm sàng – Cập nhật năm 2025

Prof. James Wolffsohn

PhD

Chủ tịch Ủy ban IMI kiêm Nhà khoa học trưởng nhóm
Đại học Aston, Vương quốc Anh

Nhiều phương pháp quản lý cận thị, bao gồm can thiệp hành vi, biện pháp quang học, liệu pháp ánh sáng và điều trị bằng thuốc, đang được tích cực nghiên cứu và ngày càng được áp dụng rộng rãi trong thực hành lâm sàng. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một quy trình chuẩn thống nhất trên toàn cầu trong quản lý trẻ tiền cận thị hoặc cận thị, và khả năng tiếp cận các biện pháp can thiệp còn khác biệt đáng kể giữa các khu vực. Các khảo sát toàn cầu trước đây của IMI vào các năm 2015, 2019 và 2022 cho thấy mặc dù các chuyên gia chăm sóc mắt đều bày tỏ mối quan tâm lớn đối với cận thị và tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát cận thị, nhưng phần lớn trẻ cận thị tiến triển vẫn được kê kính đơn tròng. Báo cáo này trình bày những kết quả cập nhật từ Khảo sát Toàn cầu IMI 2024 - 2025 về quan điểm và thực hành quản lý cận thị trong chăm sóc mắt trên toàn thế giới.

Khảo sát thu thập phản hồi từ gần 3.000 chuyên gia chăm sóc mắt. Phân tích được thực hiện trên năm châu lục, trong đó đa số người tham gia là chuyên viên khúc xạ và bác sĩ nhãn khoa, tương tự các khảo sát trước. Mối quan ngại về sự gia tăng tỷ lệ cận thị ở trẻ em vẫn ở mức cao trên tất cả các khu vực, trong đó châu Á là nơi có mức độ quan tâm cao nhất. Hoạt động quản lý cận thị trong thực hành lâm sàng tiếp tục gia tăng ổn định trong suốt thập kỷ qua, với điều trị phối hợp và điều trị bằng kính áp tròng chỉnh hình giác mạc ban đêm vẫn được đánh giá là những biện pháp có hiệu quả cao nhất.

Mặc dù vậy, kính gọng đơn tròng vẫn là phương pháp được kê đơn phổ biến nhất (chiếm 18 - 39% tùy từng châu lục), tiếp theo là kính áp tròng đơn tròng (2 - 11%). Điều đáng khích lệ là tỷ lệ sử dụng các phương pháp này đang giảm dần, trong đó tỷ lệ kê đơn kính gọng đơn tròng đã giảm 11,1% kể từ năm 2015. Đồng thời, việc sử dụng các biện pháp kiểm soát cận thị chuyên biệt ngày càng gia tăng, bao gồm kính gọng kiểm soát cận thị (14 - 23%), kính áp tròng mềm kiểm soát cận thị (3 - 16%), kính áp tròng chỉnh hình giác mạc ban đêm (3 - 10%) và điều trị bằng atropin (4 - 22%), chủ yếu với nồng độ 0,01%.

Trên phạm vi toàn cầu, chi phí điều trị vẫn là rào cản được các chuyên gia chăm sóc mắt nhắc đến nhiều nhất khi chỉ định các biện pháp kiểm soát cận thị. Khảo sát cũng cho thấy việc triển khai quản lý cận thị có liên quan đến sự gia tăng mức độ hài lòng trong công việc của các chuyên gia chăm sóc mắt và sự gắn bó của người bệnh đối với cơ sở điều trị.

LỜI CẢM ƠN

Bản tóm tắt lâm sàng này do tác giả liên hệ là GS. James Wolffsohn biên soạn. Danh sách đầy đủ các thành viên của nhóm chuyên gia IMI và toàn văn các Báo cáo Đồng thuận IMI có tại trang web của International Myopia Institute. Việc xuất bản và dịch thuật bản tóm tắt lâm sàng được hỗ trợ bởi các khoản tài trợ từ Brien Holden Vision Institute (BHVI), ZEISS, EssilorLuxottica, CooperVision, Alcon, HOYA, Théa và Oculus.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Whayeb Y, Wolffsohn JS, Logan NS, Santodomingo-Rubido J and the International Myopia Institute ambassador group. IMI-global trends in myopia management attitudes and strategies in clinical practice - a nine-year review. Contact Lens and Anterior Eye. 2025:102492.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Brien Holden Vision Institute Ltd
Level 4, North Wing, Rupert Myers Building, Gate 14 Barker Street,
University of New South Wales, UNSW NSW 2052